

CHÍNH PHỦ  
Số: 50/2002/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2002

## NGHỊ ĐỊNH

### Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch

#### CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Căn cứ Pháp lệnh Du lịch số 11/1999/PL-UBTVQH10 ngày 08 tháng 02 năm 1999;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch.

#### NGHỊ ĐỊNH:

## Chương 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch là những hành vi của cá nhân, tổ chức vô ý hoặc cố ý vi phạm các quy định của Nhà nước trong hoạt động du lịch nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch quy định trong Nghị định này bao gồm: Các hành vi vi phạm quy định quản lý nhà nước trong hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; hoạt động kinh doanh lữ hành; hoạt động kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; các hoạt động xâm hại đến cảnh quan, môi trường, trật tự, trị an tại các khu, điểm du lịch và những hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực du lịch.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch đều bị xử phạt theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật về xử phạt

vi phạm hành chính có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch trên lãnh thổ Việt Nam thì bị xử phạt như đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.

3. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch bị xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 và Điều 6 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

### **Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch**

1. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch phải do người có thẩm quyền tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.

2. Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch phải được phát hiện kịp thời, xử lý vi phạm theo đúng quy định của Nghị định này và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh theo đúng quy định của pháp luật.

3. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch chỉ bị xử phạt một lần. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng quy định tại các Điều 7 và Điều 8 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính để quyết định hình thức xử phạt, mức xử phạt và các biện pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch phải lập thành văn bản, các hành vi vi phạm hành chính bị xử phạt đều phải lập thành hồ sơ và lưu giữ đầy đủ tại cơ quan xử phạt trong thời hạn theo pháp luật quy định.

6. Không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi.

#### **Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch**

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch áp dụng theo quy định tại Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

#### **Điều 5. Áp dụng các hình thức xử phạt hành chính và biện pháp khác**

1. Khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch, người có thẩm quyền xử phạt chỉ được áp dụng các hình thức xử phạt và các biện pháp khác quy định trong Nghị định này và các quy định khác của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

2. Các hình thức xử phạt chính:

a) Phạt cảnh cáo: áp dụng đối với những vi phạm nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ;

b) Phạt tiền: Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định mức phạt tiền trong khung phạt đã được quy định.

Vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì có thể phạt thấp hơn, nhưng không được dưới mức thấp nhất của khung phạt tiền đã được pháp luật quy định.

Vi phạm có nhiều tình tiết tăng nặng thì có thể phạt đến mức cao nhất của khung phạt tiền đã được pháp luật quy định.

3. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch còn bị xử phạt bằng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

4. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp quy định tại khoản 3 Điều 11 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

5. Các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính.

6. Khi tiến hành xử phạt, nếu hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của cơ quan chức năng khác thì người xử phạt phải lập biên bản vi phạm và chuyển cho cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý.

Chương 2:

## HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

### **Điều 6. Vi phạm các quy định về hoạt động của hướng dẫn viên du lịch**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Không hướng dẫn đầy đủ cho khách du lịch việc tuân thủ pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan về cư trú, đi lại, thủ tục hải quan, nội quy phòng ngừa tai nạn, nội quy nơi đến tham quan du lịch;
- b) Không thực hiện đầy đủ chế độ ghi nhật ký chương trình du lịch;
- c) Không đeo thẻ hướng dẫn viên khi hướng dẫn khách du lịch;
- d) Không cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình du lịch cho khách du lịch bao gồm cả quyền và nghĩa vụ của khách du lịch;
- đ) Không hướng dẫn đầy đủ cho khách du lịch về biện pháp bảo đảm an toàn, tính mạng, tài sản của khách.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Hướng dẫn khách du lịch là người nước ngoài mà không có hợp đồng lao động với doanh nghiệp có chức năng kinh doanh lữ hành;
- b) Làm sai lệch nội dung thẻ hướng dẫn viên du lịch;
- c) Cho người khác thuê, mượn thẻ hướng dẫn viên du lịch.

3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi:

- a) Có những hành vi, lời nói không phù hợp với thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu tới hình ảnh, bản sắc văn hóa Việt Nam;
- b) Đưa khách du lịch đến những khu vực không được tới tham quan, du lịch trừ trường hợp được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- c) Tự ý thay đổi chương trình du lịch đã thông báo cho khách mà không có sự đồng ý của khách và của doanh nghiệp tổ chức chương trình;
- d) Tạo cơ để thu tiền của khách du lịch không đúng với quy định;
- đ) Tự ý cắt giảm các tiêu chuẩn, dịch vụ của khách du lịch;
- e) Có thái độ phân biệt đối xử làm cho khách du lịch có phản ứng, bất bình.

4. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi hướng dẫn khách du lịch mà không có thẻ hướng dẫn viên du lịch.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Hướng dẫn viên du lịch có thể bị thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch có thời hạn hoặc không có thời hạn đối với một trong các hành vi quy định tại điểm a, b, c khoản 2 hoặc tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 3 Điều này.

### **Điều 7. Vi phạm các quy định về kinh doanh lữ hành**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

a) Không thông báo bằng văn bản về thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh lữ hành cho cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động;

b) Không thông báo bằng văn bản về việc thay đổi giám đốc, trụ sở và việc tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh cho cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày doanh nghiệp thay đổi giám đốc, trụ sở hay tạm ngừng hay chấm dứt hoạt động kinh doanh;

c) Không thông báo bằng văn bản về việc đổi tên địa chỉ của chi nhánh, văn phòng đại diện cho cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày chi nhánh, văn phòng đại diện đổi tên hay chuyển tới địa điểm mới;

d) Không thông báo bằng văn bản về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện cho cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày chi nhánh, văn phòng đại diện chính thức đi vào hoạt động;

đ) Không cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình du lịch tới khách du lịch;